

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,054.29	205.76	75.58
% ngày	0.19%	-0.44%	-0.13%
% tuần	2.12%	1.30%	-0.12%
% tháng	2.89%	1.67%	-1.13%
% năm	-28.92%	-54.77%	-34.85%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,355	921	265
TB 1 tháng	8,963	904	332
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,110.61	12.06	3.87
Bán	979.66	2.99	8.02
Giá trị ròng	130.94	9.08	-4.15
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	79	149
Mã Giảm	305	75	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.75	14.92	11.94
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,229	259	969
LS Cổ tức	3.09%	6.22%	4.67%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường phân hóa mạnh khi các chỉ số tiệm cận vùng kháng cự kỹ thuật. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.19% dừng tại 1054.29 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index ngược chiều giảm 0.44% và 0.13%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 10,955 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực chốt lời mạnh hơn hôm nay khiến nhóm Chứng khoán, đóng vai trò dẫn dắt đà tăng các phiên gần đây đảo chiều giảm như SSI, HCM, VND... Tuy nhiên, thị trường vẫn xuất hiện các trụ đỡ như VCB (0.9%), GAS (1.7%), MSN (1.2%), MWG (2.6%) và nổi bật TCB (4%) đóng vai trò hỗ trợ thị trường trong phiên hôm nay.

VPB (-1.2%) dẫn đầu về khối lượng giao dịch hôm nay cho thấy lực cung bán ra mạnh tại khu vực 21,500 đồng sau khi thông tin chính thức bán 15% vốn cho SMBC được công bố.

Khối ngoại mua ròng 136 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VHM (66 tỷ), HPG (41 tỷ), VCB (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, MSN (67 tỷ), VNM (44 tỷ), VPB (43 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

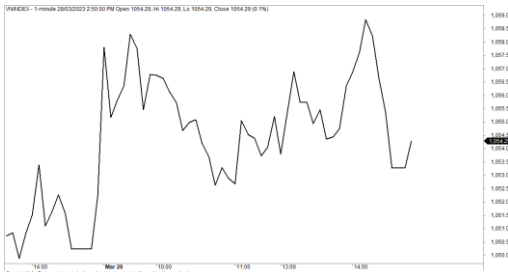
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại đường trung bình 20 phiên (tức là vùng 1,040 – 1,045 điểm). Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index sẽ khó có thể vượt được hoàn toàn mức 1,060 điểm trong 1-2 phiên tới. Tâm lý nhà đầu tư có thể thận trọng trở lại trong 1-2 phiên tới và chờ đợi sự phản ứng của thị trường trong phiên thứ 06 tới (tức là ngày 31/03/2023) cho nên chúng tôi đánh giá thị trường sẽ đi ngang với thanh khoản thấp trong 2 phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp dưới 40% danh mục và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5% tại nhịp điều chỉnh trong hai phiên tới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

VNINDEX

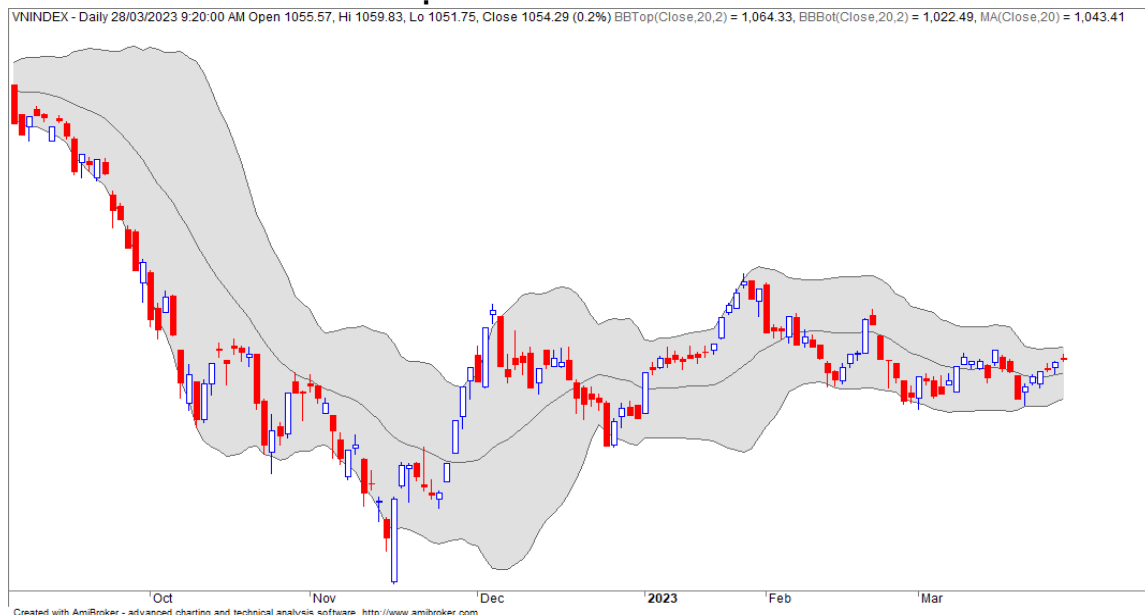


HNXINDEX

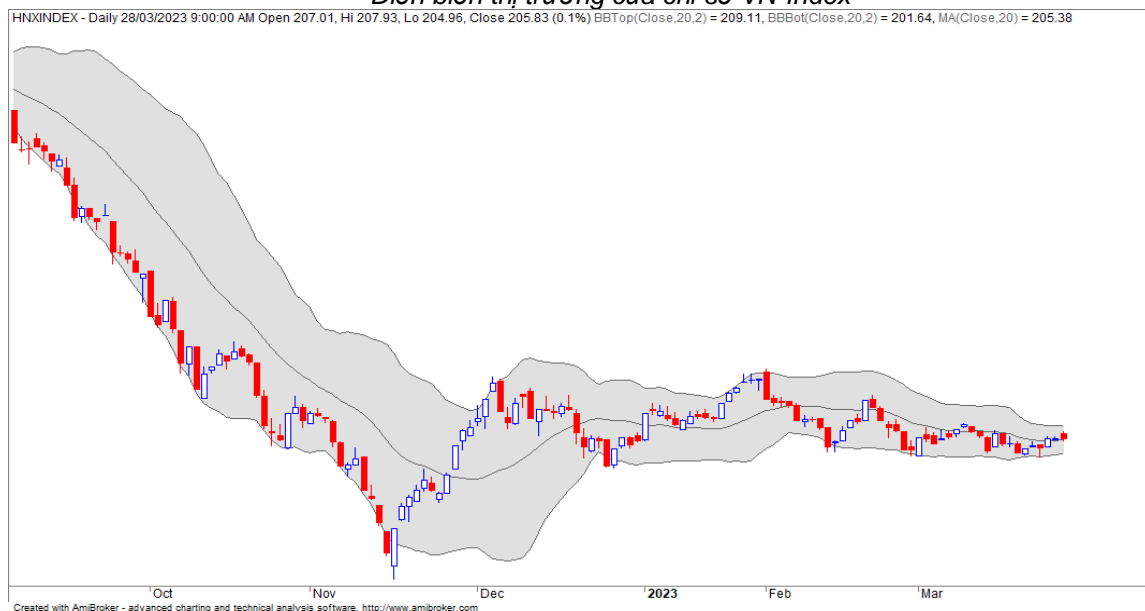




BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1054.29	0.19%
VN30	1058.82	0.22%
VN Mid	1298.19	-0.10%
VN Small	1116.7	0.17%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	205.76	-0.44%
HN30	364.66	-0.75%
VNX AllSh	1005.49	0.13%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	75.58	-0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1110.61	
Bán	979.66	
GT ròng	130.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.06	
Bán	2.99	
GT ròng	9.08	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.87	
Bán	8.02	
GT ròng	-4.15	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHP	560	6.89%
BIC	1300	5.00%
SJS	2000	4.65%
TCB	1050	3.96%
TDP	1000	3.23%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PLC	1400	4.22%
L14	1800	4.19%
IDJ	200	2.41%
API	200	2.38%
TVC	100	2.13%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBS	274	5.27%
PGB	686	3.50%
C4G	180	1.67%
SIP	1263	1.58%
BSR	218	1.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-1400	-6.90%
ADS	-350	-2.79%
DIG	-350	-2.64%
APG	-180	-2.51%
FCN	-250	-2.12%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVD	-500	-3.29%
TIG	-200	-2.50%
SHS	-200	-2.20%
APS	-200	-2.02%
HUT	-300	-1.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	-69370	-9.10%
VFS	-643	-2.68%
AMS	-228	-2.04%
TCI	-60	-0.76%
CST	-154	-0.69%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	430,659	
BID	232,692	
VHM	210,751	
VIC	203,283	
GAS	195,223	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,755	
KSF	13,170	
BAB	13,096	
IDC	13,002	
PVS	12,045	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	180,818	
VGI	61,333	
VEA	50,300	
BSR	47,679	
MCH	46,687	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	37,446,861	14,449,860
VPB	37,174,607	19,738,026
NVL	30,747,811	12,017,483
DXG	20,887,299	14,644,951
HQC	19,804,264	11,860,799

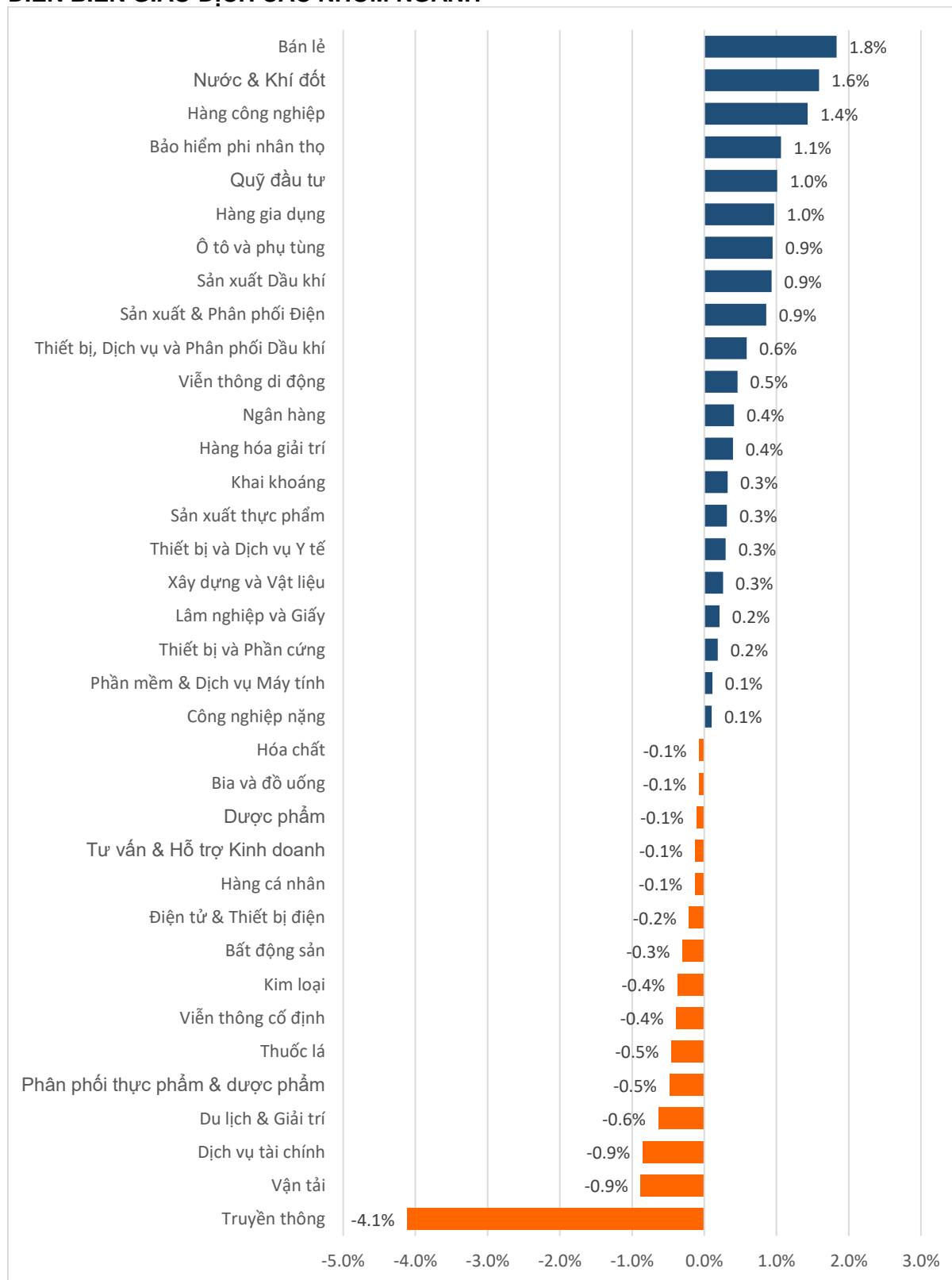
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	17,162,678	11,873,730
HUT	8,908,521	1,726,739
CEO	7,471,593	5,732,193
PVS	3,854,436	5,330,182
IDJ	3,191,160	1,158,146

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SBS	5,330,005	1,134,490
BSR	4,069,560	5,615,921
LMH	3,693,366	2,450,721
C4G	1,984,574	1,923,937
ABB	983,748	483,344

Nguồn: Bloomberg & YSVN



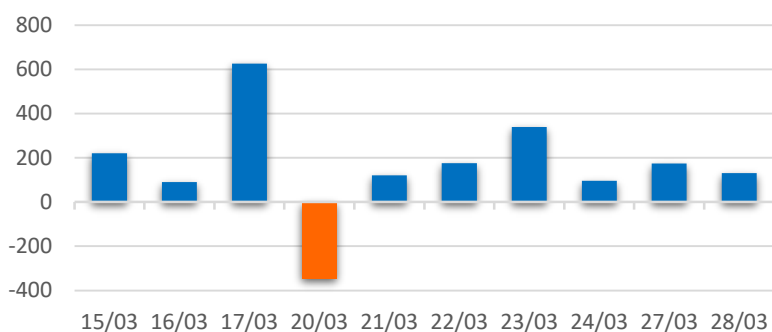
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

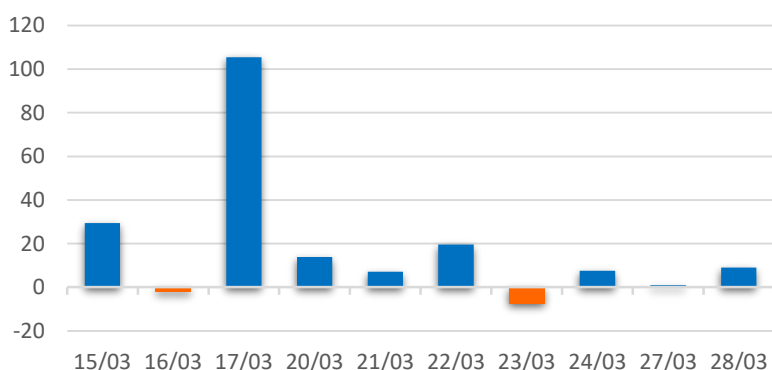
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	65,545	MSN	66,737
HPG	41,077	VNM	43,823
VCB	40,324	VPB	42,934
DXG	39,054	DGW	28,133
FUEVFNVD	22,455	DGC	12,983

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

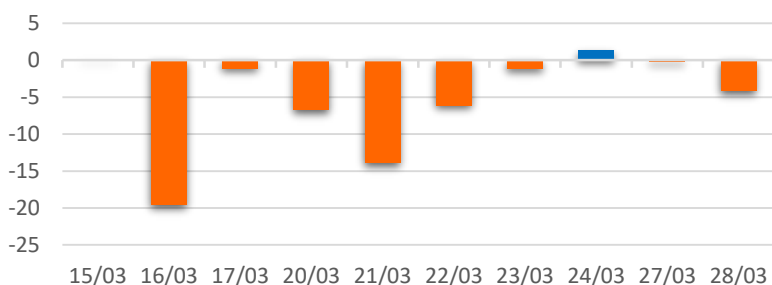
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,735	NVB	778
TNG	2,411	INN	311
BVS	1,314	PGS	257
SHS	540	PVS	183
PVI	467	VNR	73

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	756	VTP	2,178
BSR	343	QNS	1,935
CST	231	VEA	925
QTP	121	VGT	527
PHP	107	VOC	125

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	60,278	EVF	136,773
MSN	15,643	FUEVFNVD	21,902
VNM	10,784	ACB	7,893
HPG	9,468	SSI	7,168
VIC	7,175	E1VFN30	5,151

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

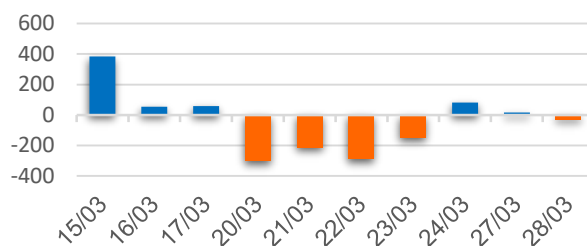
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	2,579.00		
PVS	2,545.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

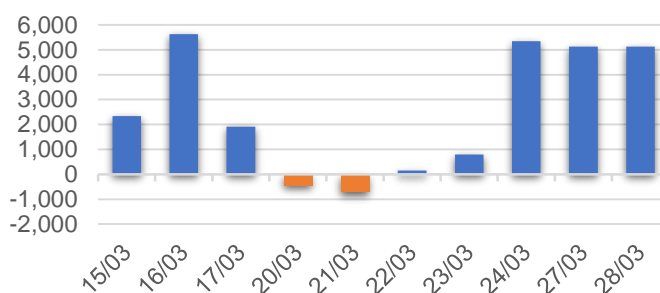
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCI	390.00	QTP	437
VTP	319	VGG	54
ACV	17		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

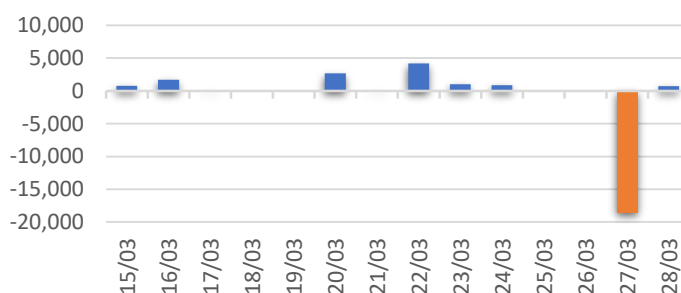
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



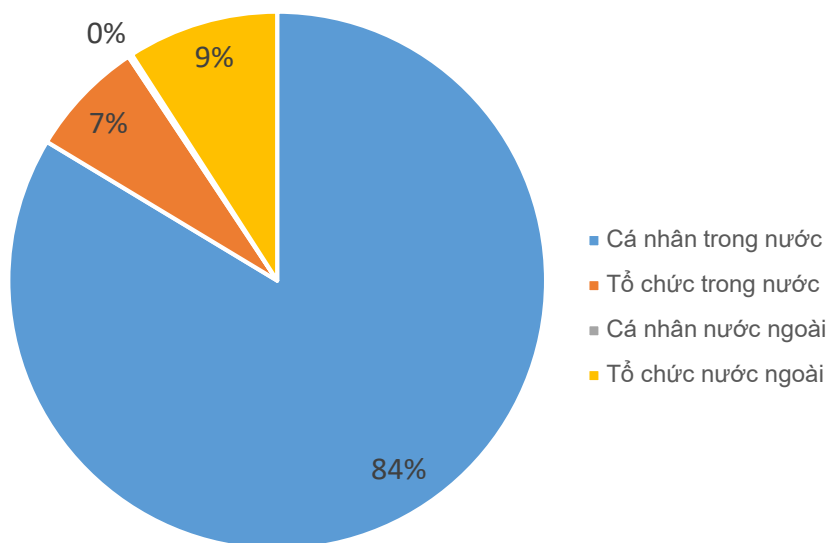
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

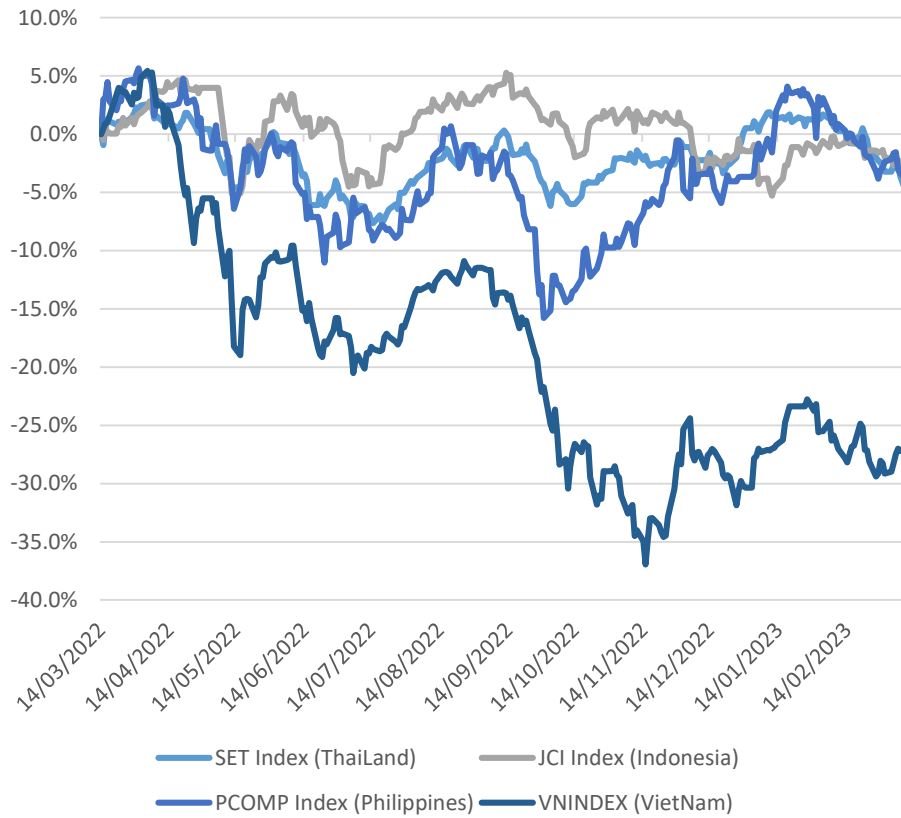


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

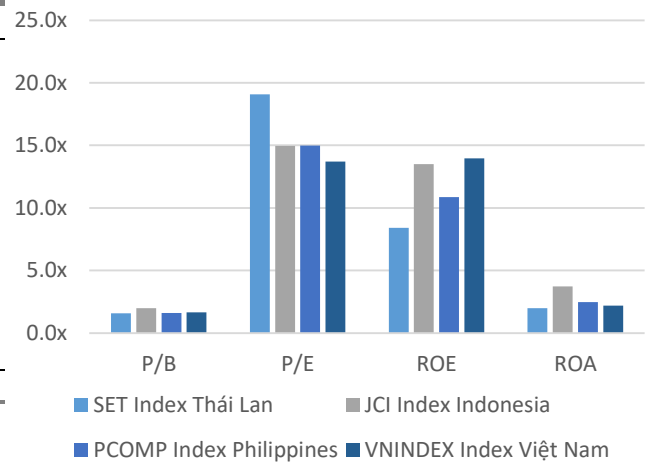
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written